

Bản tin Phân tích kỹ thuật

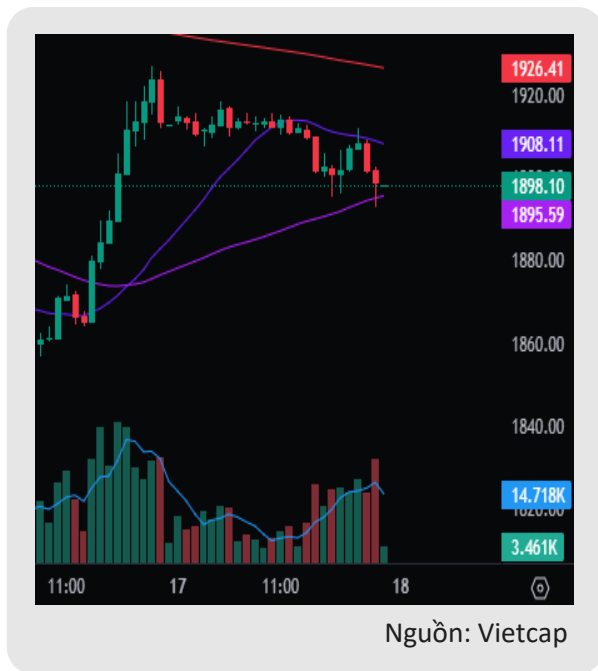
17/12/2025



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- VN30F2512 kiểm định hỗ trợ 1.895 điểm và không xuất hiện sự vi phạm. (M10)
- Dự báo hợp đồng này sẽ hồi phục về kháng cự quanh 1.910 điểm. Vị thế mua được mở và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng 1.890 điểm. (M10)
- Hợp đồng VN30F2512 sẽ đáo hạn trong phiên 18/12/2025.

Chiến lược:

- Mua (B): 1.895 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.908 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.890 điểm

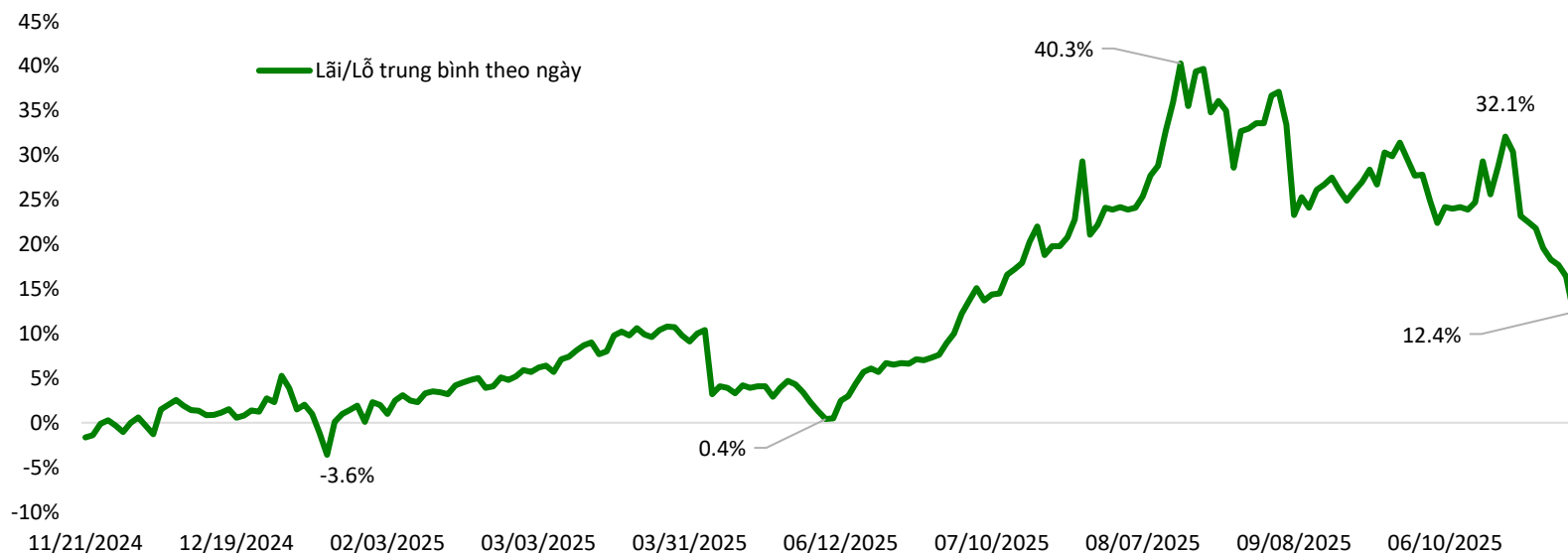
Quan điểm kỹ thuật



- VN-Index dao động trong biên độ thấp kèm thanh khoản giảm bởi bắt đầu xuất hiện sự do dự từ hai bên mua và bán. Tất cả các chỉ số khác như VN30-Index, VNMidcap, VNSmallcap đều vận động tương đồng và tín hiệu ngắn hạn không thay đổi so với phiên 16/12.
- Cổ phiếu Dầu khí và CNTT tiếp tục thu hút hoạt động mua giá cao. Các nhóm ngành còn lại phần lớn đều điều chỉnh ở nhiều cổ phiếu thành phần nhưng không ghi nhận áp lực cung bất thường. Về tín hiệu kỹ thuật, quán tính hồi phục đang được thiết lập trên nhiều cổ phiếu Ngân hàng, Chứng khoán, Bán lẻ.
- VN-Index điều chỉnh giảm, không xuất hiện lực cung cao bất thường trên các nhóm ngành Ngân hàng, Bất động sản, Chứng khoán. Do đó, chúng tôi cho rằng phiên 17/12 mang tính chất củng cố cho nhịp tăng giá bền vững hơn trong thời gian tới. Mục tiêu trong phiên 18/12 là vùng 1.685-1.700 điểm với hỗ trợ là 1.670 (+/-5) điểm.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
KDH	05/12/2025	10/12/2025	Dừng lỗ	32,500	34,000	-4.4%	33,300	38,000	32,900	
CEO	05/12/2025	10/12/2025	Dừng lỗ	24,200	26,000	-6.9%	24,400	31,000		
DGW	05/12/2025	12/12/2025	Dừng lỗ	41,000	43,550	-5.9%	41,000	49,400		
MBB	09/12/2025	12/12/2025	Dừng lỗ	24,000	25,000	-4.0%	24,200	28,400		
TCB	09/12/2025	12/12/2025	Dừng lỗ	32,000	33,600	-4.8%	32,400	38,500		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VPL	87,900	4.27%	-8.25%	157,631	1.441	-60	4.4	-1,474.1	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
GEE	177,800	6.98%	-12.89%	65,075	0.972	9,095	8.7	19.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CTG	34,700	-1.59%	-0.62%	269,514	-0.919	4,292	1.6	8.1	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BID	38,000	1.60%	0.80%	266,812	0.916	3,781	1.6	10.1	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VJC	185,100	-3.34%	-5.85%	109,507	-0.783	2,897	4.5	63.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GAS	62,900	-2.18%	-0.94%	151,775	-0.707	5,014	2.3	12.6	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
TCB	32,600	-1.21%	-3.26%	231,011	-0.599	3,111	1.4	10.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VNM	62,900	-2.02%	-0.32%	131,458	-0.570	4,160	3.9	15.1	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
HVN	26,400	-2.94%	-6.71%	82,144	-0.517	3,765	14.7	7.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	26,400	-1.12%	-0.94%	202,632	-0.487	1,876	1.6	14.1	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	80,500	-6.94%	-15.26%	30,572	-0.454	8,296	2.0	9.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SAB	50,100	-3.09%	-2.72%	64,256	-0.426	3,373	2.8	14.9	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPB	28,000	-0.88%	-3.45%	222,150	-0.421	2,603	1.4	10.8	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BCM	62,900	-2.93%	-4.55%	65,102	-0.409	3,576	3.0	17.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	95,900	1.05%	0.31%	163,366	0.369	5,280	4.6	18.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSV	98,900	2.70%	-10.50%	19,780	0.814	9,526	4.3	10.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CEO	22,000	-3.93%	-9.09%	12,483	-0.748	360	2.0	61.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBS	26,600	-2.56%	-4.66%	17,521	-0.685	1,667	2.5	16.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HUT	16,100	-2.42%	-0.62%	17,199	-0.636	488	1.6	33.0	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
PVI	89,500	1.70%	-5.59%	20,965	0.545	5,156	2.3	17.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SHS	21,000	-1.87%	-1.41%	18,889	-0.538	1,518	1.6	13.8	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
NTP	65,500	2.83%	2.99%	11,203	0.483	5,885	2.8	11.1	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tích cực
DTK	11,900	-3.25%	0.00%	8,330	-0.413	1,116	1.0	10.9	Trung tính	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BAB	12,100	-1.63%	-2.42%	12,139	-0.301	1,055	1.0	11.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
NVB	13,600	-0.73%	-1.45%	26,175	-0.291	-3,678	3.9	-3.7	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DNH	45,100	-14.91%	-14.91%	19,050	-7.496	2,417	15.8	18.7	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MCH	212,500	-0.61%	-0.93%	225,464	-3.619	7,722	14.1	27.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VGI	70,300	0.57%	-0.14%	214,884	3.246	3,046	5.7	23.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGR	64,800	10.77%	14.69%	5,911	1.681	5,256	4.8	13.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FOX	62,200	1.30%	-0.48%	45,701	1.572	4,405	4.4	14.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MML	37,000	4.23%	2.49%	12,461	1.390	1,628	2.5	22.5	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCR	40,600	-4.69%	-17.14%	8,428	-1.044	-134	5.4	-298.9	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
CMF	362,200	-13.31%	-9.22%	2,934	-1.031	33,650	2.2	10.8	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MVN	43,500	0.69%	-3.55%	52,106	0.955	1,438	3.8	30.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	52,600	0.19%	-1.31%	188,713	0.949	2,971	2.8	17.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

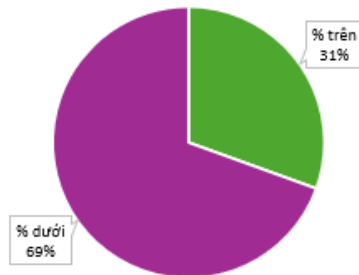
Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BMP	188,800	6.3%	38.6	25.1	98,273	177,600	4.9	12.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVD	27,000	4.4%	541.1	242.7	16,282	26,700	0.9	16.9	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
SHI	17,450	6.7%	15.6	7.6	13,715	16,350	1.6	52.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NAF	36,400	4.7%	38.6	18.8	16,273	34,950	2.4	18.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DHA	64,500	4.0%	17.4	7.5	33,590	62,000	2.0	9.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính

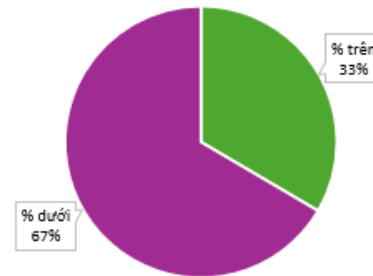
KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
HID	7,830	7.0%	31.1	10.8	2,500	11,150	0.7	11.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GCF	27,000	0.0%	9.5	0.6	19,518	34,800	1.7	11.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
LAS	15,900	-0.6%	15.8	3.4	12,026	22,063	1.2	11.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
OIL	10,700	0.9%	18.2	6.9	8,527	13,231	1.1	27.9	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

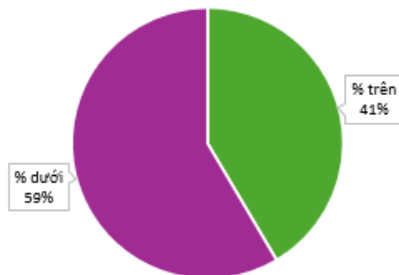
MA20



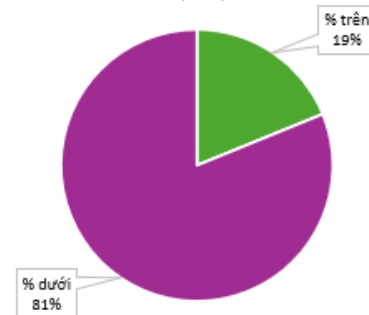
MA50



MA200



MA20, 50, 200



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			17/12/2025	16/12/2025	15/12/2025	12/12/2025	11/12/2025	10/12/2025	09/12/2025	08/12/2025	05/12/2025	04/12/2025
VNINDEX	MA200	Trên	43%	44%	40%	41%	50%	50%	51%	54%	54%	54%
		Dưới	57%	56%	60%	59%	50%	50%	49%	46%	46%	46%
	MA50	Trên	28%	30%	25%	25%	35%	36%	36%	38%	40%	44%
		Dưới	72%	70%	75%	75%	65%	64%	64%	62%	60%	56%
	MA20	Trên	25%	28%	20%	19%	33%	35%	38%	40%	49%	57%
		Dưới	75%	72%	80%	81%	67%	65%	62%	60%	51%	43%
VN30	MA200	Trên	67%	67%	63%	57%	73%	73%	73%	77%	73%	77%
		Dưới	33%	33%	37%	43%	27%	27%	27%	23%	27%	23%
	MA50	Trên	30%	30%	17%	13%	33%	37%	33%	40%	43%	57%
		Dưới	70%	70%	83%	87%	67%	63%	67%	60%	57%	43%
	MA20	Trên	33%	37%	7%	10%	23%	40%	40%	43%	67%	90%
		Dưới	67%	63%	93%	90%	77%	60%	60%	57%	33%	10%
HNX	MA200	Trên	41%	43%	43%	40%	45%	44%	45%	47%	49%	49%
		Dưới	59%	57%	57%	60%	55%	56%	55%	53%	51%	51%
	MA50	Trên	36%	36%	34%	34%	36%	35%	36%	38%	38%	39%
		Dưới	64%	64%	66%	66%	64%	65%	64%	62%	62%	61%
	MA20	Trên	41%	43%	43%	40%	45%	44%	45%	47%	49%	49%
		Dưới	59%	57%	57%	60%	55%	56%	55%	53%	51%	51%
UPCOM	MA200	Trên	32%	32%	32%	30%	33%	35%	36%	37%	36%	37%
		Dưới	68%	68%	68%	70%	67%	65%	64%	63%	64%	63%
	MA50	Trên	36%	36%	36%	34%	36%	38%	37%	38%	38%	37%
		Dưới	64%	64%	64%	66%	64%	62%	63%	62%	62%	63%
	MA20	Trên	41%	42%	41%	41%	42%	42%	43%	43%	43%	43%
		Dưới	59%	58%	59%	59%	58%	58%	57%	57%	57%	57%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 17		Tháng 12												Tháng 11							
		17 ↓	16	15	12	11	10	09	08	05	04	03	02	01	28	27	26	25	24	21	20
! 1	Y tế	67	64	63	66	71	70	74	77	78	76	77	72	51	48	42	41	-	-	-	-
2	Công nghệ Thông tin	55	55	55	58	47	46	44	44	46	45	42	40	37	42	42	40	46	52	55	53
👉 3	Thực phẩm và đồ uố...	49	48	46	51	55	56	56	57	53	55	54	54	50	53	56	57	57	56	58	58
👉 4	Du lịch và Giải trí	48	45	45	50	53	56	57	58	57	56	54	54	54	54	52	50	45	42	43	42
👉 5	Dầu khí	47	39	31	42	40	40	50	47	49	49	49	48	46	48	49	49	46	50	57	61
👉 6	Điện, nước & xăng d...	46	41	36	44	47	49	50	54	53	54	55	56	56	58	59	58	60	63	67	67
7	Bán lẻ	45	43	46	63	74	81	84	83	83	85	77	73	70	71	74	73	67	70	76	77
8	Xây dựng và Vật liệu	45	40	38	50	54	57	57	58	47	49	46	46	42	45	45	43	41	41	42	43
👉 9	Hàng cá nhân & Gia ...	45	44	42	47	51	53	59	62	62	64	63	63	65	66	63	60	61	64	64	65
👉 10	Tài nguyên Cơ bản	41	39	36	43	49	51	52	48	45	48	43	42	44	49	48	46	47	50	51	52
👉 11	Bảo hiểm	40	37	35	44	49	51	55	54	41	45	41	37	42	44	45	46	47	55	60	58
👉 12	Hóa chất	39	37	36	44	49	52	53	56	55	59	56	52	51	53	54	54	54	54	56	57
👉 13	Hàng & Dịch vụ Cộn...	37	35	34	43	46	47	48	47	48	50	49	48	45	50	53	51	44	45	48	42
👉 14	Ngân hàng	35	31	31	37	42	42	45	48	45	49	43	35	31	35	34	32	29	29	31	33
15	Bất động sản	28	26	26	37	46	50	54	56	53	58	52	49	42	51	52	53	50	51	44	45
👉 16	Ô tô và phụ tùng	26	25	22	28	30	31	21	23	22	27	25	25	20	27	37	36	41	44	43	45
17	Dịch vụ tài chính	18	15	13	16	20	20	19	22	16	24	18	16	13	14	16	16	18	19	18	19

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
PNJ	92,400	0.0%	4.9%	31,522	2.6	13.4	6,915	32.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPI	59,400	-0.2%	0.0%	19,011	3.7	51.7	1,149	110.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BMP	188,800	6.3%	19.0%	15,455	4.9	12.9	14,639	38.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NTP	65,500	2.8%	3.0%	11,203	2.8	11.1	5,885	20.4	Tích cực	9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tích cực
DBC	28,650	2.5%	6.9%	11,026	1.4	6.9	4,150	303.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
BAF	36,050	0.1%	4.2%	10,960	2.6	21.0	1,715	150.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHI	17,450	6.7%	17.9%	2,966	1.6	52.4	333	15.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ELC	24,200	2.8%	5.4%	2,664	2.1	19.0	1,277	52.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NAF	36,400	4.7%	6.0%	2,227	2.4	18.4	1,974	38.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VTZ	19,000	1.6%	5.0%	1,447	1.7	21.5	884	23.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
DHA	64,500	4.0%	12.2%	950	2.0	9.7	6,686	17.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
MST	6,800	-1.4%	9.7%	773	0.9	27.3	249	21.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VRC	14,750	4.2%	5.4%	738	0.8	900.5	16	8.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
ITD	16,100	7.0%	8.8%	421	1.4	7.9	2,050	7.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VNM	62,900	-2.0%	-0.3%	131,458	3.9	15.1	4,160	132.3	Tích cực	7.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
HDB	32,100	0.0%	-0.2%	123,887	1.9	7.9	4,076	751.7	Tích cực	7.5	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCX	47,450	0.6%	3.2%	109,672	2.6	19.9	2,390	171.6	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
PVS	32,400	0.9%	3.2%	16,570	1.2	11.4	2,841	185.7	Tích cực	7.5	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
ABB	15,500	0.0%	-1.3%	16,008	1.0	7.8	1,997	32.3	Tích cực	7.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
PVD	27,000	4.4%	9.5%	15,009	0.9	16.9	1,602	541.1	Tích cực	7.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DGC	80,500	-6.9%	-15.3%	30,572	2.0	9.7	8,296	315.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KOS	36,700	0.5%	-5.4%	7,945	3.4	526.1	70	14.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PAT	88,600	-7.7%	-18.6%	2,153	2.8	6.1	14,133	27.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực
VCB	56,700	-0.4%	-2.6%	473,767	2.1	13.5	4,202	133.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	52,600	0.2%	-1.3%	188,713	2.8	17.7	2,971	29.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HVN	26,400	-2.9%	-6.7%	82,144	14.7	7.0	3,765	45.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BCM	62,900	-2.9%	-4.6%	65,102	3.0	17.6	3,576	17.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VEA	34,100	0.6%	-0.3%	45,235	1.5	5.9	5,767	8.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
REE	61,900	-1.1%	-2.2%	33,529	1.7	13.0	4,776	19.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	13,250	-2.2%	-8.3%	27,131	0.7	-6.8	-1,947	57.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NAB	14,150	-1.0%	-1.0%	24,277	1.1	6.1	2,337	19.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PDR	19,200	-1.5%	-10.3%	18,812	1.6	91.0	211	136.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXG	16,850	-2.3%	-6.6%	18,744	1.5	42.2	400	111.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBS	26,600	-2.6%	-4.7%	17,521	2.5	16.0	1,667	50.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DCM	32,100	-1.1%	-3.7%	16,994	1.6	9.0	3,578	22.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	31,250	-3.0%	-10.3%	15,162	1.5	14.7	2,129	46.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DIG	17,900	-0.3%	-7.7%	14,256	1.8	34.1	526	111.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SIP	52,000	-0.4%	-2.6%	12,590	2.5	9.5	5,474	9.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VHC	54,400	-1.1%	-2.2%	12,210	1.3	7.8	6,944	17.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HSG	15,750	-0.9%	-4.3%	9,780	0.9	13.4	1,178	28.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
NLG	31,250	-2.95%	-10.33%	52,100	61.8%	2,129	1.5	14.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	41,350	-0.60%	-2.82%	64,100	54.1%	3,090	2.0	13.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	31,700	0.32%	-2.46%	48,500	53.5%	857	2.0	37.0	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
STK	16,750	0.00%	-0.30%	25,500	52.2%	178	1.3	94.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
NVL	13,250	-2.21%	-8.30%	20,000	47.6%	(1,947)	0.7	-6.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	36,900	-0.27%	-0.54%	54,000	45.9%	4,849	2.1	7.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXS	9,080	-3.09%	-7.82%	13,600	45.1%	639	0.8	14.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DCM	32,100	-1.08%	-3.75%	46,600	43.6%	3,578	1.6	9.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SIP	52,000	-0.38%	-2.62%	73,900	41.6%	5,474	2.5	9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	29,550	-1.34%	-2.48%	42,400	41.6%	1,763	1.7	16.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXG	16,850	-2.32%	-6.65%	24,000	39.1%	400	1.5	42.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACB	24,000	0.00%	-0.41%	33,300	38.8%	3,385	1.4	7.1	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	80,500	-6.94%	-15.26%	118,000	36.4%	8,296	2.0	9.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSN	74,000	-0.67%	-3.90%	101,200	35.8%	2,196	3.2	33.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCB	32,600	-1.21%	-3.26%	44,800	35.8%	3,111	1.4	10.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSI	29,650	-1.98%	1.37%	40,800	34.9%	1,871	2.4	15.8	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
ACG	34,500	1.47%	0.00%	45,800	34.7%	2,973	1.2	11.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPB	28,000	-0.88%	-3.45%	38,000	34.5%	2,603	1.4	10.8	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	26,400	-1.12%	-0.94%	35,700	33.7%	1,876	1.6	14.1	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
MBB	24,400	-0.20%	-2.98%	32,500	32.9%	3,017	1.5	8.1	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan

**Managing Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn